

KẾ HOẠCH

Triển khai thi hành Luật Dân số; Nghị định số 168/2026/NĐ-CP ngày 15/5/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Dân số và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Dân số trên địa bàn xã Vĩnh Thủy

Thực hiện Luật Dân số ngày 10/12/2025; Nghị định số 168/2026/NĐ-CP ngày 15/5/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Dân số; Thông tư số 11/2026/TT-BYT ngày 15/5/2026 của Bộ Y tế về việc quy định danh mục các bệnh được thông báo, tiết lộ giới tính thai nhi để phục vụ chẩn đoán và điều trị; Thông tư số 12/2026/TT-BYT ngày 15/5/2026 của Bộ Y tế về việc quy định Danh mục các bệnh bẩm sinh cần sàng lọc trước sinh và sơ sinh; Quyết định số 1976/QĐ-BYT ngày 01/7/2026 của Bộ Y tế ban hành hướng dẫn chuyên môn về chăm sóc người cao tuổi tại nhà, tại cộng đồng; Nghị quyết số 14/NQ-HĐND ngày 11/12/2025 của HĐND tỉnh Quảng Trị về hỗ trợ kinh phí thực hiện chính sách dân số và phát triển giai đoạn 2026-2030; Kế hoạch số 4445/KH-UBND ngày 11/9/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị về triển khai thi hành Luật Dân số; Nghị định số 168/2026/NĐ-CP ngày 15/5/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Dân số và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật dân số trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

UBND xã Vĩnh Thủy ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Dân số, Nghị định số 168/2026/NĐ-CP và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Dân số trên địa bàn xã (gọi là Kế hoạch), nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Tổ chức triển khai thi hành Luật Dân số; Nghị định số 168/2026/NĐ-CP và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật một cách kịp thời, đồng bộ, thống nhất và hiệu quả trên địa bàn xã; nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân và Nhân dân trên địa bàn xã về công tác dân số trong tình hình mới.

Cụ thể hóa các chính sách dân số thành những nhiệm vụ phù hợp với điều kiện thực tế và chức năng, nhiệm vụ của chính quyền cấp xã; tập trung vào các nội dung có tác động trực tiếp đến người dân, nhất là chính sách hỗ trợ khi sinh

con, chăm sóc người cao tuổi, sàng lọc trước sinh và sơ sinh, củng cố mạng lưới Cộng tác viên Dân số.

2. Yêu cầu

Việc triển khai phải bảo đảm đúng đối tượng, đúng chính sách, đúng trình tự, công khai, minh bạch, thuận lợi cho người dân, không phát sinh thủ tục ngoài quy định.

Các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ phải chủ động xây dựng nội dung thực hiện cụ thể, phối hợp chặt chẽ, tránh chồng chéo; gắn trách nhiệm với kết quả thực hiện.

Tăng cường ứng dụng dữ liệu dân cư, dữ liệu đăng ký khai sinh, VNeID và các cơ sở dữ liệu có sẵn để rà soát, xác định đối tượng và thực hiện chính sách; hạn chế yêu cầu người dân cung cấp lại những thông tin đã có trong hệ thống.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Tuyên truyền, phổ biến Luật Dân số, Nghị định số 168/2026/NĐ-CP

Tổ chức tuyên truyền sâu rộng các nội dung của Luật Dân số; Nghị định số 168/2026/NĐ-CP, tập trung vào những chính sách người dân cần biết và có thể trực tiếp thụ hưởng, gồm:

- Mục đích, ý nghĩa, những nội dung cơ bản của Luật Dân số số 113/2025/QH15 và các quy định chi tiết tại Nghị định số 168/2026/NĐ-CP.
- Chế độ nghỉ thai sản đối với lao động nữ, lao động nam có vợ sinh con thứ hai theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội.
- Chính sách hỗ trợ theo Điều 3 Nghị định số 168/2026/NĐ-CP, mức hỗ trợ tài chính tối thiểu là 2.000.000 đồng/phụ nữ khi sinh con thuộc một trong các trường hợp: phụ nữ dân tộc thiểu số rất ít người; phụ nữ ở tỉnh, thành phố có mức sinh dưới mức sinh thay thế; phụ nữ sinh đủ 02 con trước 35 tuổi.
- Gói dịch vụ sàng lọc trước sinh (Hội chứng Down, Edwards, Patau, bệnh Thalassemia) và gói dịch vụ sàng lọc sơ sinh (suy giáp trạng bẩm sinh, thiếu men G6PD, tăng sản thượng thận bẩm sinh, khiếm thính bẩm sinh, bất thường tim bẩm sinh nặng).
- Chính sách chăm sóc người cao tuổi tại nhà và tại cộng đồng: Cung cấp kiến thức, kỹ năng chăm sóc, phòng bệnh, phát hiện sớm và chăm sóc một số bệnh thường gặp; Hỗ trợ người cao tuổi nâng cao sức khỏe thể chất, tinh thần, duy trì kết nối xã hội; Khuyến khích duy trì và thành lập mới các “Câu lạc bộ Người cao tuổi giúp người cao tuổi” dựa vào cộng đồng.

2. Hình thức thực hiện

- Tuyên truyền trên hệ thống phát thanh, Trang thông tin điện tử xã và các trang mạng xã hội (Zalo, Facebook) của thôn, Trạm Y tế, Trung tâm Dịch vụ

tổng hợp xã; lồng ghép trong các cuộc họp tại các thôn, sinh hoạt của tổ chức đoàn thể, hội nghị của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội.

- Cấp phát tài liệu hỏi, đáp, tờ rơi; treo băng rôn, pano, áp phích tại các tuyến đường lớn đông người qua lại, nhà văn hóa khu dân cư, Trạm Y tế.

- Tuyên truyền trong hoạt động khám, chữa bệnh, tiêm chủng tư vấn sức khỏe sinh sản tại Trạm Y tế xã đối với phụ nữ mang thai, gia đình có trẻ sơ sinh và người cao tuổi.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Kinh phí thực hiện kế hoạch được bảo đảm từ ngân sách xã theo phân cấp ngân sách và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định.

- Kinh phí hỗ trợ tài chính khi sinh con thực hiện theo quy định tại Nghị định số 168/2026/NĐ-CP. Kinh phí hỗ trợ sàng lọc trước sinh và sơ sinh thực hiện theo lộ trình, nguồn kinh phí và quy định tại Nghị định.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trạm Y tế xã

- Tổ chức tư vấn, truyền thông về chăm sóc sức khỏe sinh sản, thực hiện sàng lọc trước sinh, sơ sinh; hướng dẫn phụ nữ mang thai và gia đình tiếp cận dịch vụ theo quy định.

- Rà soát, quản lý phụ nữ mang thai, trẻ sơ sinh thuộc nhóm được ưu tiên hỗ trợ; phối hợp với các cơ sở y tế có đủ năng lực để thực hiện hoặc chuyển tuyến thực hiện sàng lọc theo quy định; lập danh sách, quản lý người cao tuổi, đặc biệt người cao tuổi cô đơn, người cao tuổi có nhu cầu chăm sóc tại nhà; xây dựng phương án chăm sóc phù hợp.

- Tổ chức tập huấn, hướng dẫn tình nguyện viên, Cộng tác viên Dân số, Y tế thôn và người tham gia chăm sóc người cao tuổi theo hướng dẫn chuyên môn.

- Tham mưu đề xuất UBND xã thành lập Điểm chăm sóc người cao tuổi ban ngày tại cộng đồng khi có đủ điều kiện; xây dựng quy chế hoạt động, phân công nhân lực và tổ chức thực hiện sau khi được phê duyệt.

- Phối hợp với Hội Người cao tuổi, các thôn và gia đình triển khai chăm sóc người cao tuổi tại nhà và cộng đồng.

2. Phòng Văn hóa - Xã hội xã

- Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị tham mưu tổ chức tuyên truyền, phổ biến Nghị định số 168/2026/NĐ-CP; phối hợp với Trạm Y tế xây dựng nội dung truyền thông về chính sách dân số, chăm sóc người cao tuổi, sàng lọc trước sinh và sơ sinh.

- Phối hợp rà soát, tham mưu thực hiện chính sách đối với Cộng tác viên Dân số; theo dõi tình hình dân số, mức sinh, già hóa dân số và các vấn đề dân số trên địa bàn; tham mưu lồng ghép mục tiêu dân số vào các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của xã.

- Theo dõi, kiểm tra việc thực hiện chính sách; tổng hợp khó khăn, vướng mắc, tham mưu UBND xã báo cáo cấp có thẩm quyền.

3. Phòng Kinh tế

Tham mưu UBND xã kinh phí thực hiện các chính sách về dân số theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và quy định hiện hành.

4. Trung tâm Dịch vụ tổng hợp

- Tăng cường tuyên truyền trên hệ thống phát thanh, Trang thông tin điện tử và các trang mạng xã hội xã. Nội dung tuyên truyền tập trung các chính sách mà người dân trực tiếp quan tâm: hỗ trợ khi sinh con, chăm sóc người cao tuổi, sàng lọc trước sinh, sơ sinh và quyền lợi, trách nhiệm liên quan đến công tác dân số.

- Phối hợp tổ chức các đợt truyền thông cao điểm tại các thôn, trường học, Câu lạc bộ người cao tuổi và các địa điểm sinh hoạt cộng đồng.

5. Hội Người cao tuổi xã

- Phối hợp với Trạm Y tế rà soát, nắm tình hình người cao tuổi trên địa bàn, nhất là người cao tuổi sống một mình, có hoàn cảnh khó khăn hoặc có nhu cầu được hỗ trợ chăm sóc; củng cố và nâng cao chất lượng hoạt động của các Câu lạc bộ “Người cao tuổi giúp người cao tuổi” dựa vào cộng đồng.

- Tổ chức các hoạt động thể dục, thể thao, dưỡng sinh, văn hóa, văn nghệ, giao lưu và sinh hoạt cộng đồng; góp phần nâng cao sức khỏe thể chất, tinh thần và duy trì kết nối xã hội cho người cao tuổi.

- Phối hợp tuyên truyền, hướng dẫn gia đình nâng cao kỹ năng chăm sóc người cao tuổi tại nhà và phát huy vai trò, kinh nghiệm và sự tham gia của người cao tuổi trong các hoạt động cộng đồng phù hợp.

6. Công an xã

Phối hợp Trạm Y tế, Phòng Văn hóa - Xã hội trong việc khai thác, đối chiếu thông tin từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, ứng dụng VNeID và các cơ sở dữ liệu có liên quan phục vụ việc thực hiện các chính sách dân số theo quy định.

7. Các trường học

- Phối hợp Trạm Y tế tuyên truyền, giáo dục phù hợp với lứa tuổi về dân số, sức khỏe sinh sản, bình đẳng giới, kỹ năng chăm sóc sức khỏe và trách nhiệm đối với gia đình; các hoạt động chăm sóc sức khỏe học sinh, tư vấn sức khỏe sinh sản vị thành niên, thanh niên theo hướng dẫn chuyên môn.

- Lòng ghép giáo dục về dân số, sức khỏe, kỹ năng sống và xây dựng gia đình hạnh phúc vào các hoạt động giáo dục phù hợp.

8. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội xã

- Thường xuyên tuyên truyền các chế độ chính sách của Nghị định số 168/2026/NĐ-CP như chế độ thai sản; chế độ hỗ trợ tài chính khi phụ nữ sinh đủ 02 con trước 35 tuổi, các chính sách chăm sóc người cao tuổi tại nhà và tại cộng đồng.

- Vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân thực hiện chăm sóc, phụng dưỡng người cao tuổi và huy động các nguồn lực xã hội, tổ chức, cá nhân tham gia hỗ trợ chăm sóc người cao tuổi tại nhà và cộng đồng theo quy định.

9. Các thôn

- Thường xuyên tuyên truyền các chế độ chính sách của Luật Dân số, Nghị định số 168/2026/NĐ-CP.

- Phối hợp với Trạm Y tế và Cộng tác viên Dân số, Y tế thôn nắm tình hình phụ nữ mang thai, trẻ sơ sinh, người cao tuổi và các đối tượng thuộc diện chính sách trên địa bàn.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thi hành Luật Dân số, Nghị định số 168/2026/NĐ-CP và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Dân số trên địa bàn xã Vĩnh Thủy. UBND xã đề nghị các cơ quan, đơn vị, trường học, các thôn và các tổ chức, đoàn thể có liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Sở Y tế tỉnh Quảng Trị (b/c);
- Chi cục Dân số tỉnh Quảng Trị (b/c);
- TT Đảng ủy; HĐND xã (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND xã (b/c);
- Thành viên BCD công tác DS&PT xã;
- UBMTTQVN và các đoàn thể xã;
- Các cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã;
- Các Trường học, Trạm Y tế xã;
- Các thôn trên địa bàn xã;
- Lưu: VT, VHXX.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Võ Duy Hoài